

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST

Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Thụy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng và ông Trần Tăng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh -Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Nhất, xã Bạch Thượng, huyện D, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị Q; có vợ là Đỗ Thị H và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/12/2014, Chủ tịch UBND huyện D có quyết định đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng. Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Trọng Thao - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hà Nam, Đoàn luật sư Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Nhất, xã Bạch Thượng, huyện D, tỉnh H; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Chuông, xã Duy Minh, huyện D, tỉnh H; vắng mặt

*** Người làm chứng**

1. Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đang làm nhiệm vụ trong khu công nghiệp Đồng Văn I thuộc Tổ 3, thị trấn Đồng Văn, huyện D, tỉnh H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn D, trú tại thôn Nhất, xã Bạch Thượng, huyện D, tỉnh H đang cất giữ trái phép 50 viên nén hình trụ tròn màu vàng, tại chỗ D khai nhận đó là 50 viên ma túy mục đích cất dấu để bán kiếm lời. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt giữ người phạm pháp quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản sau:

Thu trong túi quần phía trước bên trái D đang mặc: 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh bên trong có 01 túi nilon màu trắng miệng túi kẹp nhựa màu trắng bên trong có 50 viên nén hình trụ tròn màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Thu trong ví giả da màu đen ở túi quần sau bên phải D đang mặc 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D; số tiền 12.640.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Thu trong áo khoác bên ngoài phía trước D đang mặc 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu sơn trắng đeo BKS 90B2-482.61.

Ngày 06/4/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D tại thôn Nhất, xã Bạch Thượng, huyện D, tỉnh H, thu giữ:

Thu trong túi quần đen để trên giường kê trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T (em trai Nguyễn Văn D) 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa kích thước (5x 8)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (3 x4)cm bên trong chứa 50 viên nén hình trụ tròn màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Thu trong tủ nhựa đựng quần áo kê trong phòng ngủ của Nguyễn Văn D số tiền 20.700.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX 02.

Thu trên giường ngủ của Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động màu trắng loại cảm ứng mặt sau có chữ Iphone được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03.

Thu trên giường kê trong phòng ngủ của Nguyễn Văn D 01 chiếc điện thoại di động màu vàng loại cảm ứng có ghi chữ Iphone được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04.

Tại bản kết luận giám định số 73/PC09-MT ngày 10/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

“Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 20,430 gam loại MDMA.

Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 20,3140 gam loại MDMA”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/2019/KL-ĐGTS ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh H xác định giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda sơn màu trắng- đen- bạc, đeo BKS 90B2- 482.61 trị giá 12.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 09 giờ ngày 06/4/2019, D gọi điện vào số điện thoại 0981547422 cho một người đàn ông tên Tr được lưu trong danh bạ điện thoại của D là “Truog 29Y”, khi Tr nghe máy D nói “*Để cho em một trăm viên kẹo*” (ý D hỏi mua của Tr 100 viên ma túy dạng kẹo với giá 270.000đ/viên); Tr đồng ý nói “*Đợi một tý*” và hẹn D đến chùa Thần Quy thuộc huyện P, thành phố H. Sau đó D điều khiển xe mô tô BKS- 90B2- 482.61 đến nơi hẹn với Tr, đợi 15 phút không thấy Tr, D gọi điện cho Tr thì Tr bảo “*Đang đến rồi*” và tắt máy. D đợi Tr thêm 15 phút thì Tr điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) đến gặp D và lấy ra 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh đưa cho D, D cầm và biết đó là ma túy nên không mở ra xem mà cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó D mang ma túy về nhà, mở gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong lại có 02 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa trong mỗi túi có 50 viên ma túy hình trụ tròn màu vàng, D lấy 01 túi ma túy ra và gói lại bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, còn 01 túi nilon màu trắng chứa 50 viên ma túy D nhét cất vào túi quần dài màu đen để trên giường trong phòng ngủ của em trai là Nguyễn Văn T. Sau đó D điều khiển xe mô tô BKS 90B2- 482.61 mang theo 50 viên ma túy đi với mục đích ai hỏi mua sẽ bán để kiếm lời.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 0 giờ ngày 03/3/2019, Nguyễn Văn D đang ở nhà thì Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, là chủ quán Karaoke XMEN tại thôn Chuông, xã Duy Minh, huyện D, tỉnh H dùng điện thoại có số thuê bao 0392.240.384 gọi điện vào số điện thoại 0373.966.653 của Nguyễn Văn D hỏi mua 08 viên ma túy dạng kẹo để bán cho khách đến hát, D đồng ý sau đó điều khiển xe mô tô BKS 90B2- 482.61 đi đến phòng trọ của D ở đường Nguyễn Hữu Tiến thuộc tổ 3, thị trấn Đồng Văn, huyện D lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong có 08 viên ma túy hình trụ tròn màu xanh mang đến quán Karaoke XMEN bán cho H, H trả D 3.600.000đ. Số ma túy này H đã bán cho các đối tượng khác sử dụng hết không thu hồi được để xác định khối lượng cụ thể.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn D từ 16 đến 17 năm tù. Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý 140.000đ của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án. Truy thu số tiền 3.600.000đ do bị cáo phạm tội mà có. Tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo; 01 điện thoại Nokia bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy; Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân, 02 điện Iphone không liên quan đến tội phạm nhưng giữ lại 02 điện thoại để đảm bảo thi hành án; Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong là mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định.

Bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa khai và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D đề nghị HĐXX xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ (có 01 con sinh năm 2018), bị cáo có bố hiện đang bị bệnh thần kinh để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm được trở về với gia đình, xã hội

Chị Đỗ Thị H tại phiên tòa đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 90B2- 482.61 và thanh toán 1/2 giá trị chiếc xe để sung quỹ nhà nước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét, tang vật thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai nhân chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2019, tại khu vực đường trong khu Công nghiệp Đồng Văn I thuộc Tổ 3, thị trấn Đồng Văn, huyện D, tỉnh H, lực lượng Cảnh sát thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn D đang cất giữ trái phép 50 viên ma túy màu vàng có khối lượng 20,430 loại MDMA mục đích để bán kiếm lời. Khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn D tại thôn Nhất, xã Bạch Thượng, huyện D, Hà Nam thu giữ 50 viên ma túy màu vàng có khối lượng 20,314gam loại MDMA mục đích cất giữ trái phép để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Nguyễn Văn D cất giữ nhằm mục đích để bán là 40,744gam loại MDMA.

Kết quả điều tra còn xác định: Ngày 03 tháng 3 năm 2019, tại quán Karaoke XMEN thuộc thôn Chuông, xã Duy Minh, huyện D, tỉnh H, Nguyễn Văn D đã bán trái phép 08 viên ma túy dạng kẹo màu xanh với giá 3.600.00đ cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 là chủ quán Karaoke XMEN.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lượng ma túy bị cáo cất giữ với mục đích để bán là 40,744 gam loại MDMA do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo biết rất rõ tác hại, mức độ nguy hiểm của việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy và nhà nước có mức hình phạt rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, nhưng không muốn lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã lao vào con đường phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; nhân thân bị cáo năm 2014 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện ma túy với thời hạn 02 năm đây cũng là tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ (một con sinh năm 2018), bố bị cáo hiện mắc bệnh về thần kinh thường xuyên phải đi bệnh viện điều trị được chính quyền địa phương xác nhận nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án

5.1. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D vào ngày 06/4/2019 và số ma túy D có để bán cho Nguyễn Thị H vào ngày 03/3/2019, D khai nhận mua của một người tên Tr có số điện thoại 0981.547422 (nhưng D không biết rõ tên, tuổi, nhân thân, địa chỉ). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ của số thuê bao trên là chị Bùi Thị Hồ D, sinh năm 1971, trú tại thôn Hòa Hạ, xã Bạch Hạ, huyện P, thành phố H, chị D khai không quen biết D và không có mối quan hệ gì với Nguyễn Văn D, chị D cũng không đăng ký sử dụng số điện thoại 0981.547422, do vậy không có căn cứ để xác minh đối tượng Tr để xử lý.

5.2. Đối với Nguyễn Văn T là em trai của Nguyễn Văn D, Tấn không biết việc D cất giữ 50 viên ma túy có khối lượng 20,314gam MDMA trong buồng ngủ của Tấn vào ngày 06/4/2019 và cũng không tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng D nên không đồng phạm với D trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Thị H là người đã mua 08 viên ma túy dạng kẹo của Nguyễn Văn D vào ngày 03/3/2019 với giá 3.600.00đ, do H đã bị Công an huyện D khởi tố về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” ở vụ án khác nên không xử lý trong vụ án này.

Nguyễn Văn D còn khai nhận nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ thời gian, địa điểm. Ngoài lời khai của D không còn tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

[6] Xử lý vật chứng:

- Số tiền 33.340.000đ đã thu giữ, trong đó có số tiền 33.200.000đ cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990 là vợ của bị cáo D nên đã trả lại số tiền 33.200.000đ cho chị Hoa là có căn cứ. Số tiền còn lại 140.000đ là tiền của D cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, đeo BKS 90B2-482.61, cơ quan điều tra xác định là tài sản chung của Nguyễn Văn D và vợ là Đỗ Thị H, do D sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị xe, trả lại xe cho chị Hoa sau khi chị Hoa nộp lại 1/2 giá trị chiếc xe để sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động NOKIA bị cáo đã dùng để liên lạc bán mua bán ma túy do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Truy thu số tiền 3.600.000đ là tiền Nguyễn Văn D bán ma túy trái phép cho Nguyễn Thị H để sung quỹ nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D, 02 điện thoại nhãn hiệu IPHONE xác định là giấy tờ, tài sản của cá nhân, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại 02 điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì đều có số 73/PC09-MT cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn D 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2019.

- Hình phạt bổ sung: xử phạt Nguyễn Văn D 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu của Nguyễn Văn D số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong có lắp 01 sim Viettel, kèm theo một cục pin của máy, tình trạng máy điện thoại cũ, đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng.

- Trả lại chị Đỗ Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, dán nhãn Wave Anpha màu sơn trắng, đeo BKS 90B2-482.61, số khung: PLHJA3904HY151670, số máy: JA39E-0151749, xe không có gương chiếu hậu, trên thân xe có nhiều trầy xước, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy, kèm theo một chìa khóa xe, sau khi chị Hoa có trách nhiệm nộp lại 1/2 giá trị xe = 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D: (1) 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn D; (2) 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại màn hình cảm ứng, hai mặt đều bằng kính màu trắng - đen, kiểu máy MQAG2PM/A, số seri F2MVQNKKJCL9, số IMEI: 359408087568400, pin liền khối, bên trong lắp 01 sim Viettel có dãy số trên sim là 8984-04800-00296-93525 tình trạng máy đã cũ, không kiểm tra chất lượng; (3) 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại màn hình cảm ứng, vỏ bằng kim loại màu vàng, kiểu máy MKU32B/A, số seri FCDS91RSGRWM, số IMEI: 358607071005110, pin liền khối, bên trong lắp 01 sim Viettel có dãy số trên sim là 89840-48000-00641-9560 tình trạng máy đã cũ, không kiểm tra chất lượng; số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi ngàn đồng) (theo ủy nhiệm chi lập ngày 12 tháng 11 năm 2019 từ Công an tỉnh H sang Cục thi hành án dân sự tỉnh H) nhưng giữ lại 02 điện thoại IPHONE và số tiền 140.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 02 hai phong bì niêm phong còn nguyên vẹn đều có số 73/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục thi hành án dân sự tỉnh H ngày 06/11/2019)

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi thành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh H;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh H;
- Công an tỉnh H;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Văn Thuy

